**KỸ NĂNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH**

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA LỜI DẪN CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

TÓM TẮT

Lời dẫn là phương tiện để người dẫn chương trình truyền hình (NDCTTH) điều khiển, dẫn dắt chương trình truyền hình (CTTH) vận động theo đúng kế hoạch. Lời dẫn là thông điệp rút gọn của buổi diễn và có tác dụng giữ chân khán giả ở lại với chương trình. Nghiên cứu về lời dẫn là nghiên cứu một trong những phương diện nội dung quan trọng nhất của CTTH.

Từ khóa: người dẫn chương trình truyền hình, lời dẫn chương trình truyền hình/lời dẫn truyền hình, chương trình truyền hình, ngôn ngữ truyền hình.

1. Khái quát về báo truyền hình và người dẫn chương trình truyền hình

1.1. Báo truyền hình Truyền hình (Television) là một loại hình truyền thông đại chúng (Mass Communication) chuyển tải thông tin bằng hình ảnh và âm thanh về một sự kiện hoặc một vấn đề đi xa bằng sóng vô tuyến điện thông qua ăng-ten hoặc hệ thống cáp.

Báo truyền hình (Television Press) là một trong bốn loại hình báo (báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo điện tử) được thực hiện và truyền tải thông qua hệ thống máy phát và máy thu truyền hình của một quốc gia, một khu vực. Tuy ra đời sau báo in và báo phát thanh, nhưng với lợi thế riêng biệt của mình, cộng với sự phát triển mạnh mẽ của kĩ thuật vật lí điện tử những năm cuối thể kỉ XX đầu thế kỉ XXI, báo truyền hình từ chỗ chỉ là phương tiện giải trí và thông tin đơn giản như ở thập kỉ 50 của thế kỉ XX, đã trở thành một kênh thông tin hết sức quan trọng trong đời sống xã hội hiện nay.

Báo truyền hình, ngoài những đặc điểm chung của báo chí (như tính chính xác, tính cụ thể, tính ngắn gọn, tính đại chúng, tính khách quan, tính khuôn mẫu) còn có những đặc trưng sau đây:

- Tính thời sự cao;

- Thông tin đa kênh (hình ảnh, âm thanh, lời nói và chữ viết);

- Tính tuyến tính về cách thức truyền tải thông tin;

- Tính trực quan, cụ thể;

- Tính phổ cập và tầm ảnh hưởng rộng lớn;

- Tính thuyết phục, tác động mạnh mẽ;

- Tính đối thoại và diễn đàn xã hội;

- Tính tập thể của sản phẩm sáng tạo.

Xét về chức năng, báo truyền hình thực hiện 5 chức năng cơ bản: chức năng thông tin, chức năng tư tưởng, chức năng tổ chức – quản lí xã hội, chức năng phát triển văn hóa và giải trí, chức năng giám sát xã hội.

Hiện nay báo truyền hình Việt Nam có các thể loại cơ bản sau: Tin truyền hình (Television News), Tường thuật truyền hình (Television Running Commentary), Phóng sự truyền hình (Television Reportage), Kí sự truyền hình (Television Chronicle), Phỏng vấn truyền hình (Television Interview), Bình luận truyền hình (Television Comment), Tọa đàm truyền hình (Talk Show), Phim tài liệu truyền hình (Television Documentary), Trò chơi truyền hình (Game Show), Quảng cáo truyền hình (Television Advertising), Truyền hình trực tiếp (Live Television), Truyền hình thực tế (Reality Show).

Trong đó, ở những thể loại báo truyền hình sau, NDCTTH đóng một vai trò quan trọng: phỏng vấn truyền hình, tọa đàm truyền hình, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế. Xét về ngôn ngữ, người ta thường nói “ngôn ngữ truyền hình là ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh”, nhưng nói chính xác thì ngôn ngữ truyền hình là dạng ngôn ngữ nói thành tiếng đi kèm với hình ảnh, thường gắn chặt với hình ảnh.

Ngôn ngữ truyền hình có các đặc trưng sau:

- Tính phổ thông: Ngôn ngữ truyền hình là ngôn ngữ của toàn dân, vì truyền hình không chỉ tập trung vào một đối tượng mà có rất nhiều đối tượng, tầng lớp, vùng miền. Sự dễ hiểu là một trong yêu cầu quan trọng nhất của ngôn ngữ truyền hình nói riêng và ngôn ngữ báo nói chung.

- Tính chuẩn mực: Truyền hình là tiếng nói chính thức của một cơ quan ngôn luận và có tác động dư luận rất mạnh mẽ, chính vì thế ngôn ngữ của truyền hình cần phải chuẩn mực vì chỉ một lời nói sai hay không rõ nghĩa sẽ dễ dàng làm sai lệch vấn đề.

- Tính phổ biến: Do những ưu thế về hình ảnh và âm thanh, truyền hình có khả năng thu hút hàng triệu người xem cùng một lúc. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, truyền hình ngày càng mở rộng phạm vi phủ sóng, phục vụ được nhiều đối tượng người xem ở vùng sâu, vùng xa. Do các đặc trưng trên, ngôn ngữ truyền hình cần tránh những cấu trúc câu phức tạp hoặc sử dụng biệt ngữ khiến người xem không kịp hiểu.

1.2. Người dẫn chương trình truyền hình

Người dẫn chương trình (thường gọi là MC, viết tắt từ chữ tiếng Anh: Master of Ceremonies) là người điều khiển, dẫn dắt chương trình, giữ chức năng nối kết giữa các tiết mục, các thành phần của chương trình, làm cho chương trình diễn ra liền mạch theo kế hoạch (thể hiện trong kịch bản).

Có thể chia người dẫn chương trình làm 4 loại sau:

- Người dẫn chương trình sinh hoạt tập thể (đám cưới, tiệc liên hoan, chiêu đãi, lễ hội…); - Người dẫn chương trình sân khấu;

- Người dẫn chương trình phát thanh;

- Người dẫn CTTH. Người dẫn CTTH (Television Presenter) là người dẫn chương trình chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp, ở trong cơ cấu tổ chức của đài truyền hình, hoạt động theo sự phân công của đài truyền hình với những kịch bản được đài truyền hình biên soạn.

Xét về nguồn gốc, NDCTTH có thể là nghệ sĩ, người mẫu, ca sĩ, diễn viên hài, nhà báo, nhà khoa học, nhà chính trị… nhưng tất cả họ đều có một điểm chung là dẫn chương trình theo kịch bản và sự điều phối của đài truyền hình. Trong tiếng Việt, trước đây, người dẫn chương trình được gọi là “người giới thiệu chương trình”. Hiện nay cũng có một số ý kiến cho rằng nên gọi người dẫn chương trình là “người điều khiển chương trình” thì đúng hơn.

NDCTTH là người dẫn dắt khán giả, tạo nên sự kết nối xuyên suốt các tiết mục để đảm bảo sự liền mạch, nhất quán cho chương trình, gắn kết khán giả với chương trình, tạo sự hưng phấn, thích thú nơi khán giả.

2. Lời dẫn chương trình truyền hình

2.1. Khái niệm lời dẫn chương trình truyền hình Hiện nay, ở Việt Nam, chưa có công trình nào nghiên cứu sâu về lời dẫn CTTH và chưa có một định nghĩa thống nhất về khái niệm này, nên chúng tôi tạm đưa ra một định nghĩa như sau để tiện làm cơ sở triển khai các luận điểm: Lời dẫn CTTH (Television Program Introduction) là lời nói của NDCTTH khi NDCTTH xuất hiện trên sàn diễn và thực hiện vai trò dẫn dắt, giới thiệu một chương trình cụ thể. Đó là một sản phẩm ngôn ngữ do NDCTTH tạo ra để thực hiện các hành động bằng lời khi dẫn các chương trình cụ thể. Bằng lời dẫn chương trình, NDCTTH giới thiệu, điều khiển, kết nối làm cho chương trình diễn ra theo đúng kế hoạch. Lời dẫn được hiểu hẹp hơn ngôn ngữ của NDCTTH.

Theo đặc điểm nghề nghiệp, ngôn ngữ NDCTTH thể hiện ở hai hình thức:

+ Khi NDCTTH xuất hiện trên sàn diễn (và trên màn hình ti-vi).

+ Khi NDCTTH không xuất hiện trên sàn diễn và cũng không có mặt trên màn hình ti-vi. Tức là khi NDCTTH ở hậu cảnh. Dạng ngôn ngữ thứ nhất, chúng tôi gọi là lời dẫn. Còn dạng thứ hai được gọi là lời thuyết minh (“giọng nói ngoại hình” – voice over) , và không nằm trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này.

2.2. Các thành tố của lời dẫn chương trình truyền hình Lời dẫn CTTH không phải là một khối thuần nhất mà do nhiều thành tố tạo nên. Các thành tố cơ bản (xuất hiện nhiều, giữ vai trò quan trọng) trong lời dẫn của NDCTTH, theo cách hiểu của chúng tôi, gồm có 9 thành tố sau: lời chào hỏi, lời giới thiệu, lời phân tích – diễn giải, câu hỏi, hiệu lệnh, lời nhận xét – bình luận, lời cảm ơn, lời chuyển tiếp, lời từ biệt. Ngoài 9 thành tố cơ bản trên, lời dẫn CTTH còn có 7 thành tố phụ trợ (thỉnh thoảng mới xuất hiện) sau: lời kể chuyện, lời chúc mừng, lời xin lỗi, lời đáp, lời phát biểu ý kiến cá nhân, lời phản bác – tranh luận, lời trò chuyện giữa những NDCTTH.

Nếu phân loại theo tương quan với chức năng trung tâm của lời dẫn là dẫn dắt, giới thiệu giúp khán thính giả truyền hình xem và hiểu chương trình, thì 16 thành tố vừa nói ở trên có thể phân thành ba nhóm sau:

+ Lời dẫn trực tiếp, gồm 2 thành tố: lời giới thiệu, lời chuyển tiếp.

+ Lời dẫn gián tiếp bậc một, gồm 2 thành tố: câu hỏi, hiệu lệnh.

+ Lời dẫn gián tiếp bậc hai, gồm 12 thành tố: lời chào hỏi, lời phân tích – diễn giải, lời kể chuyện, lời nhận xét – bình luận, lời cảm ơn, lời chúc mừng, lời xin lỗi, lời đáp, lời phát biểu ý kiến cá nhân, lời phản bác – tranh luận, lời trò chuyện giữa những NDCTTH, lời từ biệt. Một số người cho rằng lời trò chuyện giữa NDCTTH không phải là lời dẫn.

2.3. Đặc điểm ngôn ngữ – giao tiếp của lời dẫn chương trình truyền hình

Lời dẫn CTTH, theo chúng tôi, xét từ phương diện ngôn ngữ và giao tiếp, có ba đặc điểm cơ bản sau đây:

2.3.1. Tính chất song trùng với hành động và sự kiện của chương trình

Lời dẫn chương trình của NDCTTH có một điểm khác biệt cơ bản với lời thuyết minh (lời ngoại hình – voice over) là lời nói của NDCTTH xuất hiện trực tiếp và nói ra cùng lúc với những hành động, sự kiện đang diễn ra của chương trình. Đó là những lời giới thiệu, bình luận, giải thích… trực tiếp của NDCTTH về sự kiện, gây sự chú ý, phân khích cao độ ở người nghe. Tính chất “trực tiếp” sống động là đặc điểm cơ bản nhất, phân biệt lời dẫn với lời thuyết minh (được lồng ghép sau) về đặc tính và giá trị. Một CTTH không có NDCTTH và lời dẫn của NDCTTH thì cũng chẳng khác bao nhiêu so với điện ảnh. Tính sống động, trực tiếp của nó bị mất đi rất nhiều.

2.3.2. Tính đối thoại

Vì NDCTTH xuất hiện trực tiếp trên sàn diễn, thực hiện sự giao tiếp với khán giả tại trường quay và khán giả đang xem truyền hình, nên đặc trưng đối thoại là một trong những đặc trưng cơ bản nhất trong lời dẫn của họ. Với lời dẫn CTTH, tính đối thoại trực tiếp của CTTH đạt ở mức cao nhất. Đặc trưng đối thoại của lời dẫn truyền hình thể hiện ở nhiều mặt, nhưng rõ nhất là trong những câu hỏi mang tính giao đãi, giao lưu giữa NDCTTH với khán giả truyền hình. Xem Bảng 1 ở trên, chúng ta thấy rằng trong 16 thành tố của lời dẫn CTTH thì đã có tới 10 thành tố mang tính đối thoại.

2.3.3. Tính ứng khẩu

Về nguyên tắc, lời dẫn của NDCTTH phải được soạn trước và nằm trong kịch bản của chương trình. Nhưng đó chỉ là “phần cứng”. Vì tình huống đối thoại truyền hình rất phong phú, đa dạng và hay thay đổi so với dự kiến ban đầu, nên tính chất ứng khẩu, ứng biến của lời dẫn là một yêu cầu không thể thiếu được. Chính “phần mềm” sáng tạo này của lời dẫn là chỗ phân biệt một NDCTTH tài năng với những NDCTTH máy móc, học thuộc lòng vở diễn.

2.4. Một số cách thức xây dựng lời dẫn chương trình truyền hình

Một lời dẫn tốt là kết quả của nhiều phương diện nhưng trong đó có vai trò của các cách thức cấu trúc, sử dụng ngôn ngữ. Lời dẫn của NDCTTH có thể kiến trúc theo lối “cổ điển”, dùng các thủ thuật tu từ – biểu cảm quen thuộc.

2.5. Vai trò của lời dẫn trong chương trình truyền hình

Lời dẫn chương trình trước đây chỉ đơn thuần có nhiệm vụ thông tin tên bài hát, tên ca sĩ, ai đệm nhạc, ai hòa âm phối khí, ai là biên đạo múa, ai thực hiện, ai biểu diễn. Chức năng của nó chỉ là chức năng thông tin và chấm hết.

Ngày nay, trong một CTTH, lời dẫn phải có chức năng giúp NDCTTH thể hiện vai trò giới thiệu, điều khiển, dẫn dắt, làm cầu nối cho chương trình vận động theo kế hoạch, ý đồ của đạo diễn. Lời dẫn có thể dùng để kể câu chuyện, dùng để dự báo, định hướng, chuẩn bị tâm thế cho người tiếp nhận, dùng để liên kết các tiết mục. Lời dẫn CTTH, cũng giống như dẫn đề, lời mào đầu (Lead, Chapeau) trong báo in, là “cái thần” của buổi trình diễn, là “bức thông điệp rút gọn” của buổi diễn, là cánh cửa mở ra để mời gọi khán thính giả theo dõi các tiết mục sẽ trình diễn. Lời dẫn có tác dụng níu kéo bước chân của khán thính giả, giữ họ ở lại với chương trình. Lời dẫn phải thích ứng với từng loại chương trình.

Hình ảnh trong truyền hình chính là một hệ thống tín hiệu, nhưng đó là hệ thống tín hiệu thứ nhất, trực quan. Thông tin do hệ thống tín hiệu hình ảnh mang lại thường chưa xác định, thiếu chiều sâu hoặc chưa rõ những nhân tố như “ở đâu” (where), “lúc nào” (when), “tại sao” (why), “như thế nào (how), “quan hệ” (relation), nên lời dẫn phải làm sáng rõ những nội dung đó, cung cấp cho khán thính giả một cái nhìn đầy đủ, toàn diện, mạch lạc (“những khớp nối”) về tác phẩm truyền hình.

Lời dẫn chính là hệ thống tín hiệu thứ hai đảm nhận chức năng giải thích, chức năng siêu ngôn ngữ (metalinguistics function) cho hệ thống tín hiệu hình ảnh và âm thanh của CTTH.

3. Kết luận

Nghề dẫn CTTH bắt buộc phải dùng ngôn từ, lại phải nói liên tục không nghỉ, không được phép để thời gian chết. Vì thế những cử chỉ biểu cảm, những hành động phi lời không đạt nhiều hiệu quả. Một NDCTTH không thể ê a, rề rà khi dẫn chương trình, mà phải hoạt ngôn, ứng biến. Hiển nhiên NDCTTH phải là người có tài ăn nói. Nhưng một lời dẫn CTTH trôi chảy, lưu loát hoặc bóng bẩy chưa chắc chắn giúp buổi diễn thành công, vì ngoài những yêu cầu đó ra, lời dẫn phải có chiều sâu thông tin, có nhiều cách thức cấu trúc sáng tạo và đảm bảo các nguyên tắc của một CTTH (tính hình ảnh, trực tiếp, đối thoại). Vì vậy, ngoài những năng khiếu thiên phú, NDCTTH còn phải biết vận dụng các thủ thuật nghệ thuật về xây dựng lời dẫn và thể hiện lời dẫn sao cho sinh động, hấp dẫn, linh hoạt, uyển chuyển, bóng bẩy hoặc cô đọng, giản dị… trong những tình huống truyền hình cần thiết. Việc nắm vững các đặc điểm của lời dẫn CTTH (trong sự phân biệt với lời bình, lời thuyết minh truyền hình) cùng với những cách thức xây dựng lời dẫn là hết sức cần thiết để NDCTTH thiết kế lời dẫn của mình khoa học và nghệ thuật hơn.

**CẤU TRÚC CỦA LỜI DẪN CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH**

Lời dẫn chương trình truyền hình (LDCTTH) với các phương diện nội dung và hình thức của nó là đối tượng được ngành ngôn ngữ học và báo chí truyền thông quan tâm nghiên cứu. Cấu trúc LDCTTH là một trong hai nhân tố quyết định chất lượng khoa học và nghệ thuật của lời dẫn. Bài viết phân tích cấu trúc tổng quát của LDCTTH và các thành phần trong cấu trúc của nó để kết luận rằng cấu trúc tổng quát của lời dẫn trong một chương trình truyền hình (CTTH) gồm ba phần: phần dẫn mở đầu – phần dẫn chính – phần dẫn kết thúc. Cấu trúc này tương ứng với cấu trúc của một cuộc thoại được nghiên cứu trong ngữ dụng học. Cấu trúc lời dẫn cũng phụ thuộc vào tình huống giao tiếp mà MC truyền hình xuất hiện. Do tình huống giao tiếp này, một số thành tố trong cấu trúc sẽ khuyết đi, thay đổi trật tự hay được bổ sung. Việc nắm vững cấu trúc lời dẫn với những đặc điểm như vừa nói trên là rất cần thiết đối với sự phát triển các kĩ năng nghiệp vụ của MC truyền hình.

1. Đặt vấn đề

Lời dẫn CTTH (television introduction, television lead) là lời nói của MC truyền hình khi MC xuất hiện trên sàn diễn và dẫn chương trình. Đó là một thực thể ngôn ngữ do MC tạo ra để thực hiện các hành động bằng lời khi dẫn các chương trình cụ thể. Bằng lời nói của mình, MC giới thiệu, điều khiển, kết nối làm cho chương trình diễn ra theo đúng kế hoạch. Theo đặc điểm nghề nghiệp, ngôn ngữ MC truyền hình thể hiện ở hai hình thức: (i) Khi MC xuất hiện trên sàn diễn (và trên màn hình TV); (ii) Khi MC không xuất hiện trên sàn diễn và cũng không có mặt trên màn hình TV. Tức là khi MC ở hậu cảnh. Dạng ngôn ngữ thứ nhất, chúng tôi gọi là lời dẫn. Còn hình thức thứ hai được gọi là lời thuyết minh (giọng ngoại hình – voice over) và không nằm trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này.

LDCTTH, theo cách hiểu của chúng tôi, không phải là một khối thuần nhất mà do 16 thành tố tạo nên. Các thành tố cơ bản (xuất hiện nhiều, giữ vai trò quan trọng) trong lời dẫn của MC truyền hình, gồm có 9 thành tố sau: lời chào hỏi, lời giới thiệu, lời phân tích – diễn giải, câu hỏi, hiệu lệnh, lời nhận xét – bình luận, lời cảm ơn, lời chuyển tiếp, lời từ biệt. Ngoài 9 thành tố cơ bản trên, LDCTTH còn có 7 thành tố phụ trợ (thỉnh thoảng mới xuất hiện): lời kể chuyện, lời chúc mừng, lời xin lỗi, lời đáp, lời phát biểu ý kiến cá nhân, lời phản bác – tranh luận, lời trò chuyện giữa các MC. Lời dẫn chương trình của MC truyền hình với các phương diện nội dung và hình thức của nó là đối tượng được quan tâm nghiên cứu của giới ngôn ngữ học và báo chí truyền thông. Trong các khía cạnh về phương diện hình thức của lời dẫn truyền hình, bên cạnh mặt ngôn từ diễn đạt thì cấu trúc lời dẫn (các thành phần, trật tự sắp xếp và mối quan hệ) là một trong hai nhân tố quyết định chất lượng khoa học và nghệ thuật của lời dẫn.

Cấu trúc của lời dẫn truyền hình một mặt vừa phụ thuộc vào nội dung truyền đạt, mặt khác phụ thuộc vào cấu trúc CTTH và đặc điểm giao tiếp cùng tình huống giao tiếp cụ thể mà MC thực hiện trong mỗi buổi diễn.

2. Cấu trúc của chương trình truyền hình và đặc điểm giao tiếp của MC truyền hình

2.1. Cấu trúc của chương trình truyền hình (xem Sơ đồ 1) Chương trình truyền hình (Television Program; Television Broadcast) là khoảng thời gian phát sóng truyền hình thể hiện một nội dung tương đối độc lập, được mở đầu bằng nhạc hiệu, lời giới thiệu và kết thúc bằng lời chào tạm biệt.

Cấu trúc tổng quát một CTTH gồm 3 phần: mở đầu, thân, kết thúc.

Phần mở đầu dùng để bắt đầu một chương trình bằng cách chào hỏi, giới thiệu chung một số thông tin trong chương trình, giới thiệu chủ đề chương trình. Có nhiều kiểu mở đầu tùy vào nội dung chương trình, bối cảnh, mục đích, yêu cầu thể hiện, phong cách của người dẫn chương trình, chủ đề, lĩnh vực, đối tượng khán thính giả. Ứng với mỗi thành phần, lời dẫn mở đầu sẽ có những cách mở khác nhau: chào gặp mặt (hội ngộ) – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu không gian, thời gian diễn ra chương trình – giới thiệu ngày giờ phát sóng, kênh phát sóng – giới thiệu nhà tài trợ (nếu có) – giới thiệu chủ đề (trực tiếp/ gián tiếp). Tuy nhiên, không phải kiểu mở đầu nào cũng đủ các thành phần, mà mỗi kiểu mở có thể là một loại hình khác biệt, có khi khuyết một hoặc vài thành phần cơ bản. Nhìn chung, phần mở đầu cần phải nêu rõ được những thông tin chính yếu: tên chương trình, chủ đề, thời gian và kênh phát sóng. Phần thân của chương trình là phần thể hiện các tiết mục, các phân đoạn, phân cảnh khác nhau của chương trình. Đây là phần nội dung chính của chương trình với nhiều sự kiện, tình huống phong phú, đa dạng. Nếu trong một CTTH đòi hỏi MC phải xuất hiện nhiều, như một nhân vật chính của chương trình, thì tất cả năng lực – sở trường cũng như sở đoản – của MC sẽ bộc lộ một cách rõ ràng ở phần này. Các tiết mục, phân đoạn, phân cảnh trong một chương trình, tự bản thân chúng, lại có cấu trúc riêng. Cấu trúc đó cũng thường là ba phần: mở, thân, kết. Phần kết của CTTH có tác dụng khép lại cảnh diễn, chốt lại chủ đề của chương trình, gửi lời cảm ơn, lời chào tạm biệt và nói lời ước mong được gặp lại (được phục vụ, được sự quan tâm theo dõi của) khán giả trong lần kế tiếp.

Phần kết lưu lại trong khán giả những ấn tượng sâu đậm về chương trình và những thông tin kĩ thuật quan trọng nhất để khán giả tiếp tục theo dõi chương trình trong những kì phát sóng tiếp theo.

2.2. Đặc điểm giao tiếp của MC truyền hình

Giao tiếp (communication), theo nghĩa chung nhất, “là sự tiếp xúc giữa các cá thể trong một cộng đồng để truyền đạt một nội dung nào đó”. Như vậy, giao tiếp là một quá trình hoạt động trao đổi thông tin giữa người nói và người nghe nhằm đạt được một mục đích nào đó. Thông thường, giao tiếp trải qua ba trạng thái: 1) trao đổi thông tin, tiếp xúc tâm lí; 2) hiểu biết lẫn nhau; 3) tác động và ảnh hưởng lẫn nhau. Giao tiếp hội thoại trong CTTH là sự tác động bằng lời nói giữa ba đối tượng: MC – nhân vật/khách mời – khán giả. Đấy là một kiểu hội thoại tam thoại (trilogue). Xét theo quyền chi phối hội thoại, thì tam thoại của hội thoại giữa MC truyền hình với nhân vật/ khách mời và khán giả có đặc điểm cơ bản là kiểu tam thoại một đỉnh (khác với kiểu tam thoại hai đỉnh hoặc ba đỉnh), tức là kiểu tam thoại có một nhân vật chi phối quyền hội thoại, hai nhân vật còn lại đóng vai trò phụ thuộc.

3. Cấu trúc của lời dẫn chương trình truyền hình

3.1. Đặc điểm chung của cấu trúc lời dẫn truyền hình

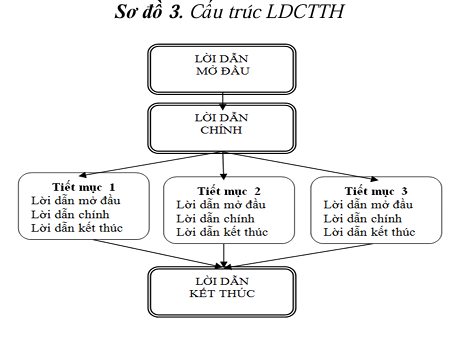
Cấu trúc của lời dẫn gắn liền với cấu trúc của chương trình, phụ thuộc vào cấu trúc của chương trình. Thông thường chương trình có bao nhiêu phần, bao nhiêu tiết mục thì một diễn ngôn lời dẫn có bấy nhiêu phần, bấy nhiêu mục. Mỗi loại chương trình có cấu trúc khác nhau, vì vậy cấu trúc lời dẫn cũng khác nhau. Có chương trình, MC xuất hiện với vai trò phụ (xuất hiện ít), có chương trình, MC giữ vai trò quan trọng (xuất hiện liên tục). Cấu trúc tổng quát của một cuộc thoại mà lời dẫn của MC giữ vai trò chủ động ở các cuộc giao tiếp truyền hình cũng có mô hình như các cuộc thoại thông thường: [MỞ THOẠI – THÂN THOẠI – KẾT THOẠI] LỜI DẪN MỞ ĐẦU – LỜI DẪN CHÍNH – LỜI DẪN KẾT THÚC

Tính chất cơ bản của phần lời dẫn mở đầu và lời dẫn kết thúc là ngoại giao tiếp (giao tiếp giữa MC với khán giả của chương trình). Tính chất cơ bản của lời dẫn chính (lời dẫn ở phần thân của chương trình) là nội giao tiếp (giao tiếp bên trong của chương trình, tức là giao tiếp giữa những nhân vật tham gia thể hiện chương trình trên sàn diễn). Các phân đoạn chủ yếu của phần dẫn chính lại có cấu trúc tự thân của chúng, và cấu trúc đó cũng thường ba phần là [lời dẫn mở đầu – lời dẫn chính – lời dẫn kết thúc] như cấu trúc tổng thể của chương trình, nhưng đơn giản hơn. Lời dẫn chính mang thông điệp cốt lõi của chương trình, chúng có tính chất miêu tả, trình bày, thông báo, diễn giải vấn đề, hoặc tạo ngòi nổ thông tin (câu hỏi).

Lời dẫn mở đầu và lời dẫn kết thúc là phần mang tính chất giao đãi, nghi thức, chúng là nhưng mô hình ứng xử giao tiếp thường nhật, được công thức hóa theo quy ước xã hội và cách điệu hóa theo format của chương trình. Tuy nhiên, phần nghi thức này, tùy theo sự linh động, sáng tạo của MC, cũng sẽ tạo nên những nét mới lạ, hấp dẫn. Trong những CTTH cấu trúc đơn tuyến và đường thẳng, phần lời dẫn chính có khi rất đơn giản, chỉ thuần là những thông tin kết nối tiết mục.

Tuy nhiên, trong một chương trình đa tuyến hoặc phân nhánh thì tình hình khác hẳn. Hơn nữa, các CTTH hiện đại lại có xu hướng dùng nhiều MC để tạo sự sinh động, hấp dẫn nên cấu trúc CTTH ngày càng có nhiều nét đổi mới. Cấu trúc tổng quát của một CTTH điển hình ở Việt Nam, có thể khái quát hóa như trong

Sơ đồ 3 sau đây:



3.2 Các thành phần trong cấu trúc lời dẫn truyền hình

3.2.1. Phần lời dẫn mở đầu Phần dẫn mở đầu chương trình có ba nội dung cơ bản là: Chào gặp mặt, giới thiệu tên chương trình, giới thiệu nội dung chương trình. Ngoài ra một số nội dung khác có thể nêu trong phần dẫn mở đầu hoặc có thể chuyển về phần lời dẫn kết thúc như: giới thiệu đơn vị thực hiện, nhà tài trợ, cung giờ phát sóng… Trong phần dẫn mở đầu của CTTH hiện nay, các MC thường cấu trúc phần lời dẫn của mình theo 6 kiểu sau đây:

3.2.1.1. Kiểu 1: Chào – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu nội dung chương trình.

3.2.1.2. Kiểu 2: Chào – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu đơn vị thực hiện – giới thiệu nội dung chương trình.

3.2.1.3. Kiểu 3: Chào – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu giờ phát sóng và kênh phát sóng – giới thiệu đơn vị thực hiện – giới thiệu nội dung chương trình.

3.2.1.4. Kiểu 4: Chào – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu nội dung chương trình – mời giao lưu.

3.2.1.5. Kiểu 5: Chào – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu giờ phát sóng và kênh phát sóng 74 TẠP CHÍ KHOA HỌC - Trường ĐHSP TPHCM Lê Thị Như Quỳnh – giới thiệu đơn vị thực hiện – giới thiệu nội dung chương trình – mời xem đoạn phim.

3.2.1.6. Kiểu 6: Chào – giới thiệu tên chương trình – giới thiệu giờ phát sóng và kênh phát sóng – giới thiệu nội dung chủ đề – đọc thư khán giả.

3.2.2. Phần lời dẫn chính

Phần lời dẫn chính là phần tạo sự kết nối các tiết mục lại với nhau một cách xuyên suốt và diễn giải nội dung chính của chương trình. Có nhiều kiểu lời dẫn chính khác nhau tùy vào nội dung chương trình, bối cảnh, mục đích, yêu cầu thể hiện, phong cách của người dẫn chương trình, chủ đề, lĩnh vực, đối tượng khán thính giả, tính chất của chương trình (vui tươi, sôi động, nghiêm trang, trịnh trọng…). Lời dẫn ở phần dẫn chính có thể triển khai theo hướng quy nạp hoặc diễn dịch. Đôi khi cũng có thể dùng cách trực tiếp dẫn vào vấn đề cần giới thiệu, hoặc gián tiếp đưa nội dung chính vào bằng cách khơi gợi sự tò mò, hưởng ứng của khán giả. Hoặc thông qua các vấn đề quen thuộc, gần gũi trong cuộc sống để gắn kết với chủ đề cần thể hiện. Phần lời dẫn chính thường được chia ra nhiều đoạn lời dẫn (tương ứng với một cuộc thoại nhỏ), thực hiện nối tiếp nhau hoặc song song. Mỗi đoạn lời dẫn như vậy lại có cấu trúc nội tại của chúng và có sự liên kết với các phân đoạn khác. Có thể quy thành hai kiểu cấu trúc của phần lời dẫn chính như sau: (i) Lời dẫn chính cấu trúc theo kiểu nối tiếp; (ii) Lời dẫn chính cấu trúc theo kiểu phối hợp nối tiếp và song song.

3.2.3. Phần lời dẫn kết thúc

Phần kết của lời dẫn thông báo cho khán giả biết chương trình đã kết thúc, bằng cách tóm gọn ý nghĩa chương trình và nói lời chào tạm biệt. Những thành phần trong lời dẫn kết thúc: Tóm tắt nội dung chương trình – nhắc lại ý nghĩa – đưa ra thông điệp – kêu gọi chia sẻ, hỗ trợ – thông báo bổ sung (nếu có) – nhắn nhủ liên hệ – cảm ơn nhà tài trợ (nếu có) – cảm ơn khán giả – chào tạm biệt – hẹn gặp lại. Cũng giống như phần mở, phần kết không phải lúc nào cũng đầy đủ các thành phần cơ bản, mà sẽ có nhưng lời dẫn kết thúc khuyết đi một hay nhiều thành phần cho phù hợp với chương trình cụ thể.

4. Kết luận

Cấu trúc của lời dẫn truyền hình bao gồm các thành tố tổng quát cùng những biểu hiện hết sức sinh động của nó trong tương quan với các CTTH và những tình huống giao tiếp cụ thể, là một trong những phương diện kĩ thuật mà các MC truyền hình cần nắm vững. Cấu trúc tổng quát của lời dẫn truyền hình trong một CTTH là: phần dẫn mở đầu – phần dẫn chính – phần dẫn kết thúc.

Cấu trúc này tương ứng với cấu trúc cơ bản của một cuộc thoại được nghiên cứu trong ngữ dụng học: mở thoại – tham thoại – kết thoại. Trong mỗi chương trình cụ thể và trong những tình huống giao tiếp cụ thể, phần dẫn mở đầu, phần dẫn chính, phần dẫn kết thúc của lời dẫn truyền hình cónhững thành tố cấu trúc, khung cấu trúc khác nhau cũng như có những câu từ đặc trưng thường xuất hiện lặp lại.

Cấu trúc của lời dẫn truyền hình bị chi phối bởi cấu trúc CTTH. Cấu trúc lời dẫn còn phụ thuộc vào tình huống giao tiếp cụ thể mà MC truyền hình xuất hiện hay can dự vào. Do tình huống giao tiếp này mà một số thành tố trong cấu trúc sẽ khuyết đi, thay đổi trật tự hoặc được bổ sung. Việc nắm vững cấu trúc lời dẫn với những đặc điểm như vừa nói trên là rất cần thiết đối với sự phát triển các kĩ năng nghề nghiệp của MC, nhất là với các MC mới bước vào nghề, giúp MC đặt lời dẫn đúng và hay, tránh được những lỗi cơ bản trong giao tiếp truyền hình.